

CÔNG TY CỔ PHẦN IRON COBRA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IRON COBRA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IRON COBRA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IRON COBRA VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109166613

3. Ngày thành lập: 28/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, Trần Kim Xuyến, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại	4719
3.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
10.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí và trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4789

11.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
19.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Xuất bản phần mềm	5820
22.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin (loại trừ hoạt động báo chí)	6312
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sản giao dịch bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
28.	Quảng cáo	7310

29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra);	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán và hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
34.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Giáo dục nhà trẻ	8511
38.	Giáo dục mẫu giáo	8512
39.	Đào tạo sơ cấp	8531
40.	Đào tạo trung cấp	8532
41.	Đào tạo cao đẳng	8533
42.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
43.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
44.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ Dạy về tôn giáo và Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
46.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của các sân nhảy và Hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
47.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
48.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
50.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
51.	Khai thác gỗ	0220
52.	Khai thác quặng sắt	0710
53.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
54.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ loại Nhà nước cấm)	0730

55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
57.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
58.	Đúc sắt, thép	2431
59.	Đúc kim loại màu	2432
60.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
61.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
62.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
63.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
64.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
65.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình điện	4221
72.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
73.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
74.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
76.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
77.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
78.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
79.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530(Chính)
80.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
81.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
82.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
84.	Bán buôn thực phẩm	4632

85.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
86.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
87.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
88.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
89.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TÙNG LÂM	Thôn Trại Cá, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	168.000	1.680.000.000	7,000	122187485	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	168.000	1.680.000.000	7,000		

2	ĐÀO TUẤN DŨNG	Tổ 4, Ngõ 1 Đồng Xa, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	5,000	001080004129
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	5,000	
3	VŨ HOÀI VŨ	Số 108, Tổ 3, khu 4, Thị trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.112.000	21.120.000.000	88,000	034080004810
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.112.000	21.120.000.000	88,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TÙNG LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 26/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122187485

Ngày cấp: 03/08/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Trại Cá, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Trại Cá, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội